TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:11/2018/HSST
Ngày: 22/3/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: - Ông Mai Đình Thuận.

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Bá Long

- Bà: Nguyễn Thị Trúc

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện T - Thanh hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà: Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 22/3/2018 tại Tòa án nhân dân Huyện T tỉnh Thanh Hóa xét xử vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 08/2018/HSST ngày 28 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Lê Đình T – Sinh năm 1984

Trú tại: Xóm 6, xã D, huyện T, tỉnh Thanh Hoá

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Lê Đình T và bà Lê Thị O (Đã chết); vợ Lê Thị Đ; có 03 con, con lớn nhất 10 tuổi, con nhỏ nhất 03 tuổi; Tiền sự: không; Tiền án: Ngày 11/4/2016 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa, xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", ngày 24/12/2016 Lê Đình T chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 25/7/2016 đã nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Nhân thân: Tháng 10/2003 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở cơ sở giáo dục Xuân Hà,Hà Tĩnh về hành vi "Trộm cắp tài sản" và "Sử dụng trái phép chất ma túy". Ngày 26/6/2007 bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 02/02/2008 chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 18/6/2008 Lê Đình T đã nộp 50.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tháng 7/2009 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cơ sở giáo dục tại Hoàn Cát, Quảng Trị về hành vi "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Bị cáo Lê Đình T bị tạm giữ từ ngày 30/12/2017 chuyển tạm giam ngày 05/01/2018 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 30/12/2017, Lê Đình T điều khiển xe máy Wave RSX biển kiểm soát 36B5 – 371.47 của gia đình mình đi từ nhà ở xóm 6, xã D, huyện T xuống thành phố Thanh Hóa mục đích để mua ma túy về sử dụng. Khi đến khu vực bờ sông xã Đ, thành phố Thanh Hóa, T mua của một người đàn ông (không rõ lai lịch, địa chỉ) 200.000 đồng ma túy, người đàn ông này đồng ý rồi lấy trong người ra một gói nilon màu đen, bên trong gói giấy màu trắng có dòng kẻ xanh, trong cùng là chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn đưa cho T. Sau đó T cầm ma túy trên tay và điều khiển xe máy quay về quán cà phê Hồng Hà ở phố T, xã D, huyện T để sử dụng. Khi đi vào đến cửa quán, Lê Đình T nhìn thấy có nhiều người nên cầm gói ma túy giấu vào chân tường bên trái hướng đi từ cổng vào cửa quán. Sau khi vừa cất giấu ma túy và quay đi thì bị Công an huyện T bắt quả tang. Cơ quan Công an đã thu giữ tại vị trí chân tường bên trái hướng đi từ cổng vào quán cà phê H 01 gói giấy nilon màu đen bên trong là một gói giấy màu trắng có dòng kẻ xanh, trong cùng là chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn nghi là Heroin. T thừa nhận số tang vật trên là của T. Toàn bộ số tang vật được niêm phong trong một phong bì bằng giấy viền xanh đỏ do bưu điện phát hành, mặt trước có dòng chữ "tang vật thu giữ của Lê Đình T", mặt sau được dán kín và niêm phong bởi 05 hình dấu tròn của Công an xã D.

Ngoài ra còn thu giữ của Lê Đình T 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Samsung E0168 đã qua sử dụng; 01 xe máy Wave RSX biển kiểm soát 36B5 – 371.47; số tiền 45.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định số 168/MT-PC54 ngày 02/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn của phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng trọng lượng là 0,317g (không phẩy ba một bảy gam) loại: Heroin.

Đối với người bán ma túy cho Lê Đình T, do không biết rõ lai lịch địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Lê Đình T 01 điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Samsung E0168 đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội; đối với 01 xe máy Wave RSX biển kiểm soát 36B5 – 371.47 mang tên Lê Thị Đ (là vợ Lê Đình T), Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Đối với số ma túy còn lại sau giám định, số tiền 45.000đ chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện T bảo quản chờ xử lý.

Cáo trạng số: 10/KSĐT-MT ngày 27/02/2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện T truy tố Lê Đình T về tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo *khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015*.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 7 BLHS năm 2015; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số: 41/2017/QH14 của Quốc hội có hiệu lực ngày 05/7/2017 và đề nghị xử phạt bị cáo Lê Đình T từ 24 đến 30 tháng tù.

Do bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có nghề nghiệp ổn định đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

*** Về tang vật:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS 2015, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015.

- Số hêrôin cơ quan điều tra thu của Lê Đình T có trọng lượng 0,300g (sau giám định) là vật Nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

- Trả lại 45.000đ cho bị cáo T do không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên, lời sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng minh đã được thẩm tra tại phiên toà; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hôi đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an Huyện T, Viện kiểm sát nhân dân Huyện T, Kiểm sát viên VKSND Huyện T trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lê Đình T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình:

Vào khoảng 17h ngày 30/12/2017 tại quán cà phê H ở phố T, xã Dý, huyện T, Tỉnh Thanh Hóa, Lê Đình T đã có hành vi cất giữ trái phép 01 gói hê

rô in (trọng lượng 0,317g) nhằm mục đích sử dụng thì bị tổ công tác của Công an huyện T bắt quả tang

Lời nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai người làm chứng, biên bản bắt người phạm tội quả tang vật thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa.

Quyết định truy tố và lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát ND Huyện T là có căn cứ pháp luật. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lê Đình T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[3] Tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội của bị cáo

Mặc dù biết rõ ma túy có tác hại nghiêm trọng trong đời sống xã hội và pháp luật xử lý rất nghiêm khắc đối với loại tội về ma túy, nhưng vì xem thường pháp luật, mà bị cáo đã mua 0,317 gam hê rô in để sử dụng với mục đích cá nhân.

Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm phạm chế độ quản lý về ma túy của nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an xã hội. Bởi ma túy đang là mối quan tâm của toàn cầu, Đảng và nhà nước ta đã có những biện pháp rất nghiêm khắc để đấu tranh, trừng trị và ngăn chăn loại tội phạm này. Ma túy còn là tệ nạn xã hội, làm xói mòn đạo đức, hủy hoại con người về thể chất, tinh thần và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác...

Số hêrôin bị cáo tàng trữ có trọng lượng lượng 0,317g (trọng lượng sau giám định 0,300g), do đó cần xử bị cáo mức án tương xứng và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục và phòng ngừa chung.

4. Xét các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo:

* Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 11/4/2016 bị cáo Tuấn bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" nên phải chịu tình tiết tăng nặng " tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Do đó tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, giảm cho bị cáo 1 phần hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật.

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội có hiệu lực ngày 05/7/2017 thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, có khung hình phạt nhẹ hơn, nên được áp dụng

đối với hành vi phạm tội đã thực hiện trước khi điều luật đó có hiệu lực thi hành cho bị cáo.

Chiếc xe mô tô Wave RSX biển kiểm soát 36B5 - 371.47 mang tên Lê Thị Đ (là vợ Lê Đình T); 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung E0168 đã qua sử dụng vì không liên quan đến hành vi phạm tội, cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp

***Về xử lý vật chứng**: Số hêrôin cơ quan điều tra thu của Lê Đình T có trọng lượng 0,317 gam, trọng lượng sau giám định 0,300g là vật nhà nước cấm lưu hành nên tịch thu tiêu huỷ.

Số tiền 45.000đ của bị cáo, do không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

Do bị cáo là đối tượng nghiện ma tuý, không có nghề nghiệp ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo Tuấn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật .

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

* Tuyên bố: Lê Đình T phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma tuý ".

* Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Lê Đình T 24(hai bốn) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tính từ ngày 30/12/2017

* Về vật chứng : Áp dụng Điều 106 BLTTHS 2015, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015.

- Tịch thu tiêu huỷ 0,300g hêrôin sau giám định, tại phong bì được niêm phong của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Trả lại cho Lê Đình T 45.000đ (bốn mươi lăm ngàn đồng)

Tang vật trên hiện đang tạm giữ tại chi cục thi hành án dân sự huyện T. Theo biên bản giao nhận vật chứng số 15/VC/2018 ngày 01/3/2018 giữa Công an huyện T và Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

*** Về án phí**: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự 2015, khoản 1 Điều 21 Nghị quyết số 326/2016, ngày 30/12/2016 của UBTVQH: Buộc bị cáo Lê Đình T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm .

Bị cáo có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án .

Nơi nhận:
- VKSND huyện T;
- CA huyện T;
- bị cáo;
- Lưu hồ sơ .

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA – PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CA huyện Triệu Sơn;
- bị cáo;
- Lưu hồ sơ .

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA – PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Mai Đình Thuận

Nơi nhận:
- VKSND huyện Triệu Sơn;
- CA huyện Triệu Sơn;
- bị cáo;
- Lưu hồ sơ .

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA – PHIÊN TÒA

Mai Đình Thuận